BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16/2024/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2024*

THÔNG TƯ

Quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp

Căn cứ Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 98/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp và Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng lên hạng II đối với các chức danh nghề nghiệp hỗ trợ pháp lý, hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức hỗ trợ pháp lý làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị thuộc Bộ Tư pháp và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp đăng ký

dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Viên chức hỗ trợ nghiệp vụ làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét thăng hạng.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Điều 3. Tiêu chuẩn, điều kiện chung dự xét thăng hạng

1. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền cử tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 16 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).

Điều 4. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh hỗ trợ pháp lý hạng II

Viên chức được dự xét thăng hạng chức danh hỗ trợ pháp lý hạng II khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh hỗ trợ pháp lý hạng III.

2. Đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm tương ứng với chức danh hỗ trợ pháp lý hạng II quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

3. Đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh hỗ trợ pháp lý hạng II đối với từng chức danh cụ thể quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp.

4. Có thời gian giữ chức danh hỗ trợ pháp lý hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm cộng dồn (108 tháng) trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh tương đương với chức danh hỗ trợ pháp lý hạng III thì thời gian giữ ngạch hỗ trợ pháp lý hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng II

Viên chức được dự xét thăng hạng chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng II khi đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 3 của Thông tư này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

1. Đang giữ chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng III.

2. Đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm tương ứng với chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng II quy định tại Thông tư số 06/2023/TT-BTP ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực tư pháp.

3. Đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng II đối với từng chức danh cụ thể quy định tại Thông tư số 15/2024/TT-BTP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp công chứng viên, đấu giá viên, hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ nghiệp vụ trong lĩnh vực tư pháp.

4. Có thời gian giữ chức danh hỗ trợ nghiệp vụ hạng III hoặc tương đương từ đủ 09 năm cộng dồn (108 tháng) trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh tương đương với chức danh hỗ trợ pháp lý hạng III thì thời gian giữ ngạch hỗ trợ nghiệp vụ hạng III tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng), tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký xét thăng hạng.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Cục trưởng Cục Trợ giúp pháp lý, Cục trưởng Cục Bồi thường nhà nước, Giám đốc Học viện Tư pháp, Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Bắc, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Trung, Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Luật miền Nam, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp trong lĩnh vực đấu giá tài sản, công chứng, trợ giúp pháp lý và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Bộ Tư pháp: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Cơ quan Trung ương của các hội, đoàn thể;
- Vụ Pháp luật, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng công chứng tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử: Chính phủ, Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, Cục BTTP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Mai Lương Khôi